

ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG

CHUYÊN ĐỀ

**HỆ THỐNG TỔ CHỨC, BỘ MÁY, CHỨC NĂNG,
NHIỆM VỤ CỦA CẤP ỦY VÀ ỦY BAN KIỂM TRA
CÁC CẤP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC
KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG**

MỤC LỤC

A. THÔNG TIN CHUNG	3
B. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ.....	4
I. CẤP ỦY CÁC CẤP	4
1. Khái niệm	4
2. Hệ thống tổ chức, bộ máy	4
3. Nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy trong công tác kiểm tra, giám sát	6
II. ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP	11
1. Về tổ chức.....	11
2. Chức năng	14
3. Nhiệm vụ	14
4. Quyền hạn, thẩm quyền.....	26
5. Nguyên tắc và chế độ làm việc	30
6. Mọi quan hệ công tác	31
III. MỘT SỐ KINH NGHIỆM VÀ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC.....	33
1. Một số kinh nghiệm trong xây dựng cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp..	33
2. Khó khăn, vướng mắc.....	34
IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN NẮM VỮNG.....	34
1. Kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo của Đảng, bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng	34
2. Đảm bảo, giữ vững nguyên tắc trong kiểm tra, giám sát của Đảng.....	34
3. Nắm vững và thực hiện tốt phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng	35
V. MỘT SỐ NỘI DUNG CẤP ỦY, ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP CẦN ƯU TIÊN TRONG THỜI GIAN TỚI.....	37
C. THẢO LUẬN, THỰC HÀNH.....	40
D. TÀI LIỆU THAM KHẢO	40

CHUYÊN ĐỀ
HỆ THỐNG TỔ CHỨC, BỘ MÁY, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA
CẤP ỦY VÀ ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Đối tượng bồi dưỡng: Cán bộ UBKT, cơ quan UBKT cấp tỉnh, cấp xã.

2. Thời lượng: 05 tiết (225 phút), trong đó: Lý thuyết: 04 tiết (180 phút); Thảo luận: 01 tiết (45 phút)

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho học viên kiến thức cơ bản về hệ thống tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp gắn với thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Đây là nội dung quan trọng để xác định đúng chủ thể kiểm tra, đối tượng được kiểm tra gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Trang bị, cập nhật, chuyên tải đầy đủ, chính xác các nội dung để học viên hiểu rõ, nắm vững về hệ thống tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng để vận dụng vào công tác của mình và cơ quan, đơn vị.

- Về kiến thức: Trang bị cho học viên những kiến thức về Hệ thống tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

- Về kỹ năng: Nắm vững kiến thức lý luận, những quy định cụ thể về cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, kỹ năng thực hành để có thể vận dụng ngay vào công việc tại cơ quan, đơn vị như: Xây dựng tổ chức cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp theo quy định; nhận diện đúng chức năng, nhiệm vụ của từng cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp; xác định nhiệm vụ kiểm tra, giám sát sát với chức năng từng cấp; tham mưu, xây dựng và triển khai chương trình kiểm tra, giám sát; đánh giá, tổng hợp kết quả và tham mưu xử lý sau kiểm tra; phối hợp công tác giữa cấp ủy, ủy ban kiểm tra và các cơ quan liên quan...

- Về phẩm chất, thái độ: Góp phần nâng cao phẩm chất, tinh thần trách nhiệm của học viên trong việc chấp hành những quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Biết vận dụng lý luận, cơ sở chính trị và phương pháp, kỹ năng nghiệp vụ để giải quyết các vấn đề liên quan tới hệ thống tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy và ủy ban kiểm tra thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Xây dựng đối ngũ cán bộ có: Bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng; liêm chính, công tâm, khách quan trong mọi hoàn cảnh; tinh thần trách nhiệm cao và ý thức nêu gương trong thi hành công vụ; tư duy hệ thống, thái độ phục vụ tổ chức, phụng sự Nhân dân...

4. Phương pháp giảng dạy, học tập

- Trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần có những dẫn chứng, những ví dụ cụ thể để học viên hiểu kỹ hơn các nội dung trong chuyên đề

- Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy học viên làm trung tâm kết hợp với việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Tăng cường thảo luận và giải quyết tình huống để học viên cùng học tập, rèn luyện, rút ra kinh nghiệm sau mỗi chuyên đề. Trong thảo luận trên lớp, giảng viên đóng vai trò hướng dẫn, gợi ý nhằm phát huy kinh nghiệm thực tế và khả năng giải quyết vấn đề của học viên; định hướng và kiểm soát đề nội dung thảo luận bám sát mục tiêu bồi dưỡng.

B. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ

I. CẤP ỦY CÁC CẤP

1. Khái niệm

Theo Khoản 2, Điều 9, Điều lệ Đảng: *Cấp ủy là Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, chi bộ.*

2. Hệ thống tổ chức, bộ máy

2.1. Hệ thống tổ chức của Đảng

Theo Điều 10, Điều lệ Đảng, quy định: Hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước và được quy định cụ thể tại mục 10, Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 thi hành Điều lệ Đảng (*Hướng*

dẫn thực hiện các Điều 10, Điều 13, Điều 21, Điều 42, Điều 43 Điều lệ Đảng), như sau:

2.1.1. Hệ thống tổ chức của Đảng được tổ chức theo đơn vị hành chính cấp xã (gồm: Xã, phường, đặc khu); cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp Trung ương. Đây là hệ thống tổ chức cơ bản của Đảng có chức năng lãnh đạo toàn diện ở mỗi cấp và của toàn Đảng.

2.1.2. Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam¹ và Công an nhân dân Việt Nam² theo quy định của Bộ Chính trị.

2.1.3. Việc thành lập tổ chức đảng trong cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội: *(1) Ở cấp Trung ương: Thành lập Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng bộ Quốc hội; Đảng bộ Chính phủ; Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Đây là 4 đảng bộ mới).* *(2) Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh): Thành lập đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, thành phố và đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh (Đây là 2 đảng bộ mới).*

2.2. Về bộ máy, cơ quan giúp việc

Theo Khoản 1, Điều 14, Điều lệ Đảng, quy định: Cấp ủy mỗi cấp lập các cơ quan tham mưu, giúp việc theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương và được quy định cụ thể tại mục 18, Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 thi hành Điều lệ Đảng *(Hướng dẫn thực hiện Khoản 1, Điều 14, Điều lệ Đảng về việc lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy)*, như sau:

2.2.1. Đối với cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp: *Văn phòng, ban tổ chức, cơ quan ủy ban kiểm tra, ban tuyên giáo và dân vận, ban nội chính; trường chính trị và cơ quan báo và phát thanh, truyền hình của đảng bộ tỉnh, thành phố.*

- Đối với Đảng ủy xã, phường được thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, gồm: *Văn phòng, ban xây dựng đảng, cơ quan ủy ban kiểm tra.* Ở những xã, phường có trụ sở trung tâm chính trị cấp huyện hiện nay trên địa bàn, đảng ủy được thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, gồm: *Văn phòng, ban xây dựng đảng, cơ quan ủy ban kiểm tra và 1 đơn vị sự nghiệp (trung tâm chính trị).*

¹ Thực hiện theo Quy định số 332-QĐ/TW, ngày 24/6/2025 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

² Thực hiện theo Quy định số 192-QĐ/TW, ngày 18-5-2019, của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân.

- Đối với đảng ủy đặc khu là đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng: Giao ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy đặc khu quyết định lập tối đa 4 cơ quan tham mưu, giúp việc (gồm: Văn phòng, ban tổ chức, ban tuyên giáo và dân vận, cơ quan ủy ban kiểm tra) và 1 đơn vị sự nghiệp (trung tâm chính trị).

- Đối với Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng khác trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy có các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc: Văn phòng, ban tổ chức, cơ quan ủy ban kiểm tra, ban tuyên giáo và dân vận.

2.2.2. Các đảng bộ trực thuộc Trung ương (Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương) được thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc gồm: Văn phòng, ban tổ chức, cơ quan ủy ban kiểm tra, ban tuyên giáo và dân vận.

Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đảng ủy trực thuộc Trung ương được thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc gồm: Văn phòng, ban tổ chức, cơ quan ủy ban kiểm tra, ban tuyên giáo và dân vận.

2.2.3. Nơi có yêu cầu lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp khác với quy định trên thì phải báo cáo Ban Bí thư đồng ý mới được lập.

2.2.4. Không thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tổ chức cơ sở đảng. Những đảng bộ cơ sở mà đảng ủy được giao quyền hoặc thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở thì căn cứ tình hình cụ thể có thể được lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc: Ban tổ chức, ban tuyên giáo và dân vận, cơ quan ủy ban kiểm tra, văn phòng đảng ủy.

2.2.5. Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của các cấp ủy trong Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ Công an theo quy định của Bộ Chính trị.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy trong công tác kiểm tra, giám sát

Nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy trong công tác kiểm tra, giám sát được quy định tại Điều 30, Điều lệ Đảng, như sau: (1) Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng; (2) Các cấp ủy đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và được quy định chi tiết, cụ thể như sau:

3.1. Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát

3.1.1. Chủ thể: Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp.

3.1.2. Nội dung trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy bao gồm 09 nội dung cụ thể sau:

(1) Triển khai, quán triệt chủ trương, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình về công tác kiểm tra, giám sát.

(2) Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (Luật, Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn...).

(3) Xây dựng và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp dưới xây dựng phương hướng, nhiệm vụ; phân công cấp ủy viên, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Chỉ đạo, đôn đốc cấp ủy cấp dưới thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát.

(4) Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để các tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân tham gia giám sát, phản biện.

(5) Ban hành và chỉ đạo thực hiện các quy định, quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy; giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với các cơ quan liên quan.

(6) Nghe báo cáo và chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; giải quyết kiến nghị của tổ chức đảng cấp dưới; định kỳ sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

(7) Chỉ đạo về tổ chức, hoạt động của ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra, về xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

(8) Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

(9) Đề xuất với cấp có thẩm quyền về những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành các văn bản về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Nhiệm vụ cụ thể về quyền hạn của từng cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát sẽ được cụ thể hóa tại Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cấp ủy các cấp.

3.2. Về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra

3.2.1. Chủ thể kiểm tra: Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp.

3.2.2. Đối tượng kiểm tra: (1) Tổ chức đảng thuộc phạm vi quản lý, trước hết là tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp; (2) Đảng viên thuộc phạm vi quản lý, trước hết là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp mình quản lý, cán bộ giữ cương vị chủ chốt hoặc được giao các nhiệm vụ quan trọng.

3.2.3. Nội dung kiểm tra

3.2.3.1. Đối với tổ chức đảng gồm 08 nội dung, cụ thể:

(1) Việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (Luật, Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn...).

(2) Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng.

(3) Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên.

(4) Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách pháp luật và tư pháp.

(5) Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

(6) Việc tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng ngạch, chuyển ngạch, bố trí, sử dụng, giới thiệu ứng cử, bầu cử, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ.

(7) Việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

(8) Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên.

3.2.3.2. Đối với đảng viên: Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên và việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

3.3. Thực hiện nhiệm vụ giám sát

3.3.1. Chủ thể giám sát: Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ các cấp.

3.3.2. Đối tượng giám sát: Tổ chức đảng; đảng viên thuộc phạm vi quản lý.

3.3.3. Nội dung giám sát

3.3.3.1. Đối với tổ chức đảng gồm 07 nội dung, cụ thể sau:

(1) Việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (Luật, Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn...).

(2) Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng.

(3) Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên.

(4) Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách pháp luật và tư pháp.

(5) Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

(6) Việc tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng ngạch, chuyển ngạch, bố trí, sử dụng, giới thiệu ứng cử, bầu cử, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ.

(7) Việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3.3.3.2. Đối với đảng viên: Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

***Lưu ý:** Trong việc thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên: (1). Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương có trách nhiệm mời thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, cán bộ được phân công theo dõi địa bàn dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy; khi thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với cấp ủy cấp trên trực tiếp thì đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Trung ương. (2). Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy và cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc đảng ủy các cơ quan đảng, đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm mời thành viên ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy, cán bộ được phân công theo dõi địa bàn dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy; khi thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với cấp ủy cấp trên trực tiếp thì đồng thời gửi ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy. (3). Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc đảng ủy cấp xã có trách nhiệm mời thành viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp xã, cán bộ được phân công theo dõi địa bàn dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy; khi thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với cấp ủy cấp trên trực tiếp thì đồng thời gửi ủy ban kiểm tra đảng ủy.

3.4. Thẩm quyền, trách nhiệm của chủ thể kiểm tra, giám sát

(1). Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng và tình hình thực tế để xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, xác định rõ nội dung,

đối tượng, thời gian, phương pháp tiến hành, thành phần đoàn kiểm tra, giám sát chuyên đề.

(2). Yêu cầu các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu theo nội dung kiểm tra, giám sát chuyên đề và phải giữ bí mật thông tin, tài liệu.

(3). Thông báo phân công cấp uỷ viên thực hiện việc giám sát thường xuyên. Cấp uỷ viên được phân công thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên được yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu, văn bản theo nội dung giám sát và chịu trách nhiệm về bảo mật các nội dung, thông tin, tài liệu được cung cấp; có trách nhiệm báo cáo kết quả giám sát bằng văn bản cho chủ thể giám sát theo quy định.

(4). Cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ trực tiếp kiểm tra hoặc giao uỷ ban kiểm tra tiến hành kiểm tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên; xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật.

(5). Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chuyên đề, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ phải thẩm tra, xác minh, phân tích, đánh giá, nhận xét về ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân; rút kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo, về tổ chức thực hiện; bổ sung, sửa đổi những vấn đề cần thiết; cử cấp uỷ viên trực tiếp chỉ đạo, giám sát tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên sửa chữa, khắc phục yếu kém, khuyết điểm, vi phạm; phân công cấp uỷ viên, cán bộ theo dõi địa bàn trực tiếp chỉ đạo, giám sát tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên chấp hành kết luận, kiến nghị kiểm tra, giám sát.

(6). Nếu phát hiện đối tượng kiểm tra, giám sát không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc ban hành các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì quyết định bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (Luật, Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn...).

(7). Đề nghị cơ quan có thẩm quyền giám định chuyên môn, kỹ thuật liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát.

(8). Nếu phát hiện tổ chức đảng hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì kiểm tra hoặc giao uỷ ban kiểm tra tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

3.5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định

- Thi hành kỷ luật trong Đảng, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật của Đảng, đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên, đình chỉ sinh hoạt cấp uỷ của cấp uỷ viên và đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng theo thẩm quyền.

- Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên ở lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, quan trọng hoặc liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành.

II. ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

Ủy ban kiểm tra: Là tổ chức đảng, được lập từ đảng ủy cơ sở trở lên, do cấp ủy cùng cấp bầu hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định (trong trường hợp tổ chức đảng thành lập mới, do chia tách, hợp nhất, sáp nhập về tổ chức, thực hiện công tác luân chuyển cán bộ ngành kiểm tra đảng), gồm một số đồng chí trong cấp ủy và một số đồng chí ngoài cấp ủy, các thành viên Ủy ban hoạt động chuyên trách, kiêm nhiệm³.

1. Về tổ chức

Điều lệ Đảng quy định Ủy ban kiểm tra các cấp do cấp ủy cùng cấp bầu, gồm một số đồng chí trong cấp ủy và một số đồng chí ngoài cấp ủy⁴. Tổ chức ủy ban kiểm tra các cấp do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

1.1. Nguyên tắc tổ chức⁵

- Ủy ban kiểm tra được lập từ đảng ủy cơ sở trở lên, do cấp ủy cùng cấp bầu, bầu ủy viên ủy ban kiểm tra trước, sau đó bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trong số ủy viên ủy ban kiểm tra. Phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra do ủy ban kiểm tra bầu trong số ủy viên ủy ban kiểm tra. Việc bầu cử được thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng. Trường hợp tổ chức đảng thành lập mới, do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, thực hiện công tác luân chuyển cán bộ ngành kiểm tra đảng thì ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp *chỉ định* ủy viên Ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm.

- Nhiệm kỳ hoạt động của Ủy ban kiểm tra theo nhiệm kỳ của cấp ủy cùng cấp. Ủy ban kiểm tra khoá mới điều hành công việc ngay sau khi được bầu và nhận bàn giao từ ủy ban kiểm tra khoá trước. Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra được ký ban hành văn bản ngay sau khi được bầu hoặc chỉ định (nội dung chỉ định là nội dung mới trong Quy định 296).

- Các thành viên ủy ban kiểm tra cấp dưới phải được cấp ủy cấp trên trực tiếp chuẩn y, nếu điều động, luân chuyển thành viên ủy ban kiểm tra sang công tác khác phải được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý.

³ Khoản 1, Điều 3 Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

⁴ Khoản 1, Điều 31 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khoá XI.

⁵ Điểm 1.1, Khoản 1, Điều 7, Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Khi thay đổi ủy viên ủy ban kiểm tra thì cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy phải trao đổi, xin ý kiến bằng văn bản với ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp trước khi thực hiện quy trình công tác cán bộ. Phối hợp với ban tổ chức của cấp ủy cùng cấp tham mưu thực hiện chủ trương bố trí chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp ủy (cấp tỉnh và xã, phường, đặc khu) không phải người địa phương theo quy định của Đảng về luân chuyển cán bộ (*Đây là nội dung mới, lần đầu đưa vào quy định*).

- Ủy ban kiểm tra phối hợp với ban tổ chức của cấp ủy cùng cấp chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra cấp mình và phối hợp với cấp ủy cấp dưới chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra cấp dưới (kể cả nhân sự *đur kiến chỉ định*); giúp cấp ủy xây dựng, ban hành quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra; tham mưu kiện toàn cơ quan ủy ban kiểm tra về tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra; tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện luân chuyển cán bộ kiểm tra và bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển.

1.2. Cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên

Cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp được định hướng, quy định theo Khoản 2 Điều 7 Quy định 296 như sau:

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương: Số lượng từ 23 đến 25 (trong đó có 2 đến 3 ủy viên kiêm nhiệm, không quá một phần ba là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm; số lượng Phó Chủ nhiệm do Bộ Chính trị quyết định.

- Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương: Số lượng từ 11 đến 13 ủy viên, riêng Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh số lượng từ 13 đến 15 ủy viên *chuyên trách* do cấp ủy quyết định. Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ, từ 3 đến 4 phó chủ nhiệm (phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên) và một số ủy viên; riêng Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh không quá 5 phó chủ nhiệm.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội và Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương (*đây là 4 tổ chức đảng mới thành lập ở Trung ương*): Số lượng từ 9 đến 11 ủy viên; riêng Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ từ 11 đến 13 ủy viên, gồm ủy viên chuyên trách và kiêm nhiệm (do cấp ủy quyết định), Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra là đồng chí Phó Bí thư hoặc ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy kiêm nhiệm. Các ủy viên chuyên trách gồm: Từ 2 đến 3 phó chủ nhiệm và một số ủy viên; riêng Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ có từ 3 đến 4 phó chủ nhiệm; phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên.

- Ủy ban Kiểm tra Quân ủy Trung ương: Số lượng từ 11 đến 13 ủy viên (do Quân ủy Trung ương quyết định), trong đó có 8 đến 10 ủy viên chuyên trách và từ 3

đến 5 ủy viên kiêm nhiệm (bao gồm: Chủ nhiệm Ủy ban là Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Cục trưởng Cục Tổ chức; Cục trưởng Cục Cán bộ; Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng); có 2 đến 3 ủy viên là Ủy viên Quân ủy Trung ương. Các ủy viên chuyên trách gồm: 4 phó chủ nhiệm (có 1 phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên) và một số ủy viên.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương: Số lượng từ 11 đến 13 ủy viên (do Đảng ủy Công an Trung ương quyết định), trong đó có từ 8 đến 10 ủy viên chuyên trách và 3 đến 5 ủy viên kiêm nhiệm (bao gồm: Chủ nhiệm Ủy ban là Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an; Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Chánh Thanh tra Bộ Công an); có từ 2 đến 3 ủy viên là Ủy viên Đảng ủy Công an Trung ương. Các ủy viên chuyên trách gồm: 4 phó chủ nhiệm (có 1 phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên) và một số ủy viên.

- Ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở:

+ Ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường trực thuộc cấp tỉnh: Số lượng từ 3 đến 7 ủy viên chuyên trách (do cấp ủy quyết định), phó bí thư hoặc ủy viên ban thường vụ đảng ủy làm chủ nhiệm; từ 1 đến 2 phó chủ nhiệm (trong đó 1 phó chủ nhiệm là cấp ủy viên). *Đây là các xã, phường mới theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, có quy mô lớn hơn các xã, phường cũ nên đã tăng về số lượng ủy viên và quy định là ủy viên chuyên trách.*

+ Ủy ban kiểm tra đảng ủy các đảng bộ trực thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng bộ Chính phủ, Đảng bộ Quốc hội và Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; ủy ban kiểm tra đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, thành phố, ủy ban kiểm tra đảng bộ ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp khác: Số lượng từ 5 đến 7 ủy viên, có từ 2 đến 3 ủy viên kiêm nhiệm (do cấp ủy quyết định), trong đó phó bí thư hoặc ủy viên ban thường vụ đảng ủy làm chủ nhiệm; từ 1 đến 2 phó chủ nhiệm. Các ủy viên chuyên trách gồm: Phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên và một số ủy viên chuyên trách là cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở (ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở trong các đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng bộ Chính phủ, Đảng bộ Quốc hội và Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; trong đảng bộ cơ sở trực thuộc đảng ủy các cơ quan đảng và đảng bộ ủy ban nhân dân cấp tỉnh; ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp cơ sở được giao hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở): Số lượng từ 3 đến 5 ủy viên, gồm ủy viên chuyên trách và kiêm nhiệm (do cấp ủy quyết định), chủ nhiệm là phó bí thư hoặc ủy viên ban thường vụ

cấp ủy, có 1 phó chủ nhiệm; các ủy viên kiêm nhiệm có thể là cấp ủy viên cùng cấp hoặc đảng viên phụ trách công tác tổ chức, đoàn thể, bí thư chi bộ. Các ủy viên chuyên trách gồm: Phó chủ nhiệm là cấp ủy viên và một số ủy viên.

Trường hợp tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp không thuộc đối tượng là đảng ủy cơ sở ở trên mà có từ 400 đảng viên trở lên thì ủy ban kiểm tra có từ 5 đến 7 ủy viên (do cấp ủy quyết định), bố trí 1 phó chủ nhiệm chuyên trách.

- Ủy ban kiểm tra đảng ủy đặc khu trực thuộc cấp tỉnh, thành phố: Trường hợp đủ điều kiện thành lập đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở: Số lượng từ 3 đến 7 ủy viên chuyên trách. Trường hợp khác: Số lượng từ 3 đến 5 ủy viên, gồm ủy viên chuyên trách và kiêm nhiệm hoặc không lập ủy ban kiểm tra.

- Đảng ủy bộ phận và chi bộ không lập ủy ban kiểm tra; tập thể cấp ủy, chi bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và phân công 1 cấp ủy viên phụ trách. Có thể lựa chọn phân công một số đảng viên giúp đồng chí cấp ủy viên phụ trách làm công tác kiểm tra, giám sát.

- Đối với ủy ban kiểm tra thuộc đảng bộ thực hiện hợp nhất, sáp nhập (gồm cả Đảng bộ Công an), thì số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn số lượng nêu trên nhưng không quá tổng số lượng hiện có của các ủy ban kiểm tra trước khi hợp nhất, chậm nhất sau 5 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ mới, thì số lượng phải thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Chức năng

Ủy ban kiểm tra là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của cấp ủy cùng cấp, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định trong Điều lệ Đảng; tham mưu, giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3. Nhiệm vụ

3.1. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng

Theo Điều 32 Điều lệ Đảng quy định: *"Ủy ban kiểm tra các cấp có nhiệm vụ:*

1. Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

3. *Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.*

4. *Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật.*

5. *Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên; giải quyết khiếu nại về kỷ luật Đảng.*

6. *Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp".*

Các nhiệm vụ trên được cụ thể theo Khoản 3 Điều 7 Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, như sau:

3.1.1. Thực hiện nhiệm vụ giám sát

3.1.1.1. Nội dung giám sát:

- Đối với tổ chức đảng, giám sát 4 nội dung: (1) Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước (Luật, Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn...). (2) Việc ban hành các văn bản có dấu hiệu trái với chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (Luật, Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn...). (3) Việc thực hiện các kết luận, quyết định kiểm tra, giám sát và kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. (4) Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- Đối với đảng viên (kể cả cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý), giám sát 5 nội dung: (1) Việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước (Luật, Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn...). (2) Thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác của tổ chức đảng, của cơ quan, đơn vị. (3) Tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương theo các quy định của Đảng. (4) Về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên. (5) Việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

3.1.1.2. Đối tượng giám sát: *Tổ chức đảng:* Các tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới trực tiếp. *Đảng viên:* Cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý.

3.1.1.3. Thẩm quyền và trách nhiệm:

- *Thứ nhất:* Ủy ban kiểm tra các cấp căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng và tình hình thực tế để xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát, xác định rõ nội dung, đối tượng, thời gian, phương pháp tiến hành, tổ chức thành phần đoàn giám sát.

- *Thứ hai:* Ủy ban kiểm tra phân công thành viên ủy ban dự các cuộc họp của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp, cử cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra dự các hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới, tổ chức đảng cấp dưới cách cấp có đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý cùng công tác và sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng.

- *Thứ ba:* Thành viên ủy ban kiểm tra, đoàn giám sát và cán bộ kiểm tra được giao nhiệm vụ được yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên giải trình, cung cấp tài liệu, báo cáo về các nội dung giám sát; có trách nhiệm bảo mật thông tin, tài liệu và chịu trách nhiệm về việc giám sát trước ủy ban kiểm tra.

- *Thứ tư:* Qua giám sát phải kịp thời báo cáo, kiến nghị cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên được giám sát phát huy ưu điểm, nhắc nhở, uốn nắn, khắc phục, sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm.

- *Thứ năm:* Nếu phát hiện cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới ban hành các nghị quyết, quyết định, kết luận hoặc đảng viên ban hành các quyết định không đúng quy định (gồm cả các văn bản chính quyền của cơ quan, đơn vị ban hành Luật, Nghị định, Thông tư, quyết định, quy định, hướng dẫn... không đúng quy định) thì ủy ban kiểm tra yêu cầu xem xét lại, nếu không khắc phục, xử lý thì báo cáo cấp ủy cùng cấp xem xét trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan.

- *Thứ sáu:* Qua giám sát nếu phát hiện tổ chức đảng cấp dưới hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

3.1.2. Thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, thi hành kỷ luật

3.1.2.1. Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm

a) Việc phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm thông qua các nội dung: (1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra của các cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế và giám sát của nhân dân. (2) Báo cáo, kiến nghị của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới; của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân. (3) Tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên; việc bình xét, phân tích chất lượng

đảng viên, tổ chức đảng. (4) Tố cáo, khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của đảng viên và nhân dân. (5) Phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng đã được kiểm chứng.

b) Nội dung kiểm tra: (1) Đối với tổ chức đảng: Việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (Luật, Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn...). Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng. Việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Việc quản lý, giáo dục, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ chức vụ, đình chỉ chức vụ, bố trí, sử dụng, giới thiệu ứng cử, đề cử, bầu cử, tái cử, chỉ định, nâng ngạch, chuyển ngạch; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; khen thưởng, kỷ luật cán bộ. (2) Đối với đảng viên: Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

c) Đối tượng kiểm tra: *Tổ chức đảng*: Các tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp dưới trực tiếp; cấp ủy, tổ chức đảng thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của cấp ủy cùng cấp. *Đảng viên*: Đảng viên, trước hết là cấp ủy viên cùng cấp, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp có dấu hiệu vi phạm; khi cần thiết thì kiểm tra đảng viên do tổ chức đảng cấp quản lý khi dưới quản lý.

d) Thẩm quyền quyết định kiểm tra: Ủy ban kiểm tra (nơi không có thường trực ủy ban kiểm tra) hoặc thường trực ủy ban kiểm tra có thẩm quyền quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên.

3.1.2.2. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

a) Về nội dung kiểm tra: (1) Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức đảng cấp dưới theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. (2) Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của ủy ban kiểm tra, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan ủy ban kiểm tra cấp dưới.

b) Về đối tượng kiểm tra: Các tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới trực tiếp.

3.1.2.3. Kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng.

a) Về nội dung kiểm tra: (1) Việc thực hiện phương hướng, phương châm, nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên và việc giải quyết khiếu nại kỷ luật của Đảng. (2) Xem xét các vụ vi phạm đến mức phải xử lý nhưng không xử lý hoặc xử lý không đúng mức. (3) Việc chấp

hành các quyết định, chỉ thị, kết luận, thông báo của tổ chức đảng cấp trên có liên quan đến việc thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật của Đảng.

b) Đối tượng kiểm tra: Các tổ chức đảng cấp dưới có thẩm quyền thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết khiếu nại kỷ luật của Đảng.

3.1.2.4. Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật: Căn cứ kết quả kiểm tra, đề nghị của tổ chức đảng và kết luận, kiến nghị, đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền nếu thấy đảng viên vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì ủy ban kiểm tra quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị ban thường vụ cấp ủy, cấp ủy xem xét, quyết định kỷ luật.

3.1.2.5. Giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật của Đảng theo thẩm quyền đối với tổ chức đảng và đảng viên.

3.1.2.6. Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp

a) Nội dung kiểm tra:

- Đối với cấp ủy cấp dưới: Việc ban hành các quy định, quyết định về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp ủy. Việc thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức đảng cấp dưới (cơ quan tài chính của cấp ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp dưới) chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật về tài chính, tài sản. Việc thực hiện các quy định về chế độ kế toán, chứng từ; về thanh quyết toán, chi tiêu tài chính, quản lý tài sản của Đảng; việc kiểm tra tài chính đối với tổ chức đảng trực thuộc.

- Đối với cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp: Việc tham mưu cho cấp ủy ban hành các chính sách, quyết định, quy định về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản. Việc thực hiện các quy định của Đảng và pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản. Việc thực hiện sự chỉ đạo, quy định, quyết định của cấp ủy cấp mình và cơ quan tài chính cấp ủy cấp trên. Việc hướng dẫn và kiểm tra về nghiệp vụ công tác tài chính đối với cơ quan tài chính cấp ủy cấp dưới.

- Đối với ngân sách do Nhà nước cấp: Ủy ban kiểm tra và cơ quan tài chính cấp ủy có thể phối hợp với cơ quan chức năng của Nhà nước tổ chức kiểm tra.

- Đối với kiểm tra thu, nộp đảng phí: Chủ yếu do đảng ủy cơ sở và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở tiến hành.

b) Đối tượng kiểm tra: Cấp ủy cấp dưới và cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp. Khi cần thiết thì kiểm tra tài chính các cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp trực thuộc cấp ủy cùng cấp.

3.1.2.7. Thẩm quyền và trách nhiệm khi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, thi hành kỷ luật:

(1) Yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên có liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu theo nội dung kiểm tra và phải giữ bí mật thông tin, tài liệu.

(2) Yêu cầu đối tượng kiểm tra phát huy ưu điểm, khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). Nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm (trừ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm) thì quyết định và tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

(3) Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, ủy ban kiểm tra được yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật.

(4) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền giám định chuyên môn, kỹ thuật liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát.

3.2. Nhiệm vụ tham mưu giúp cấp ủy và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao

3.2.1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp tham mưu, giúp cấp ủy xem xét, xử lý kỷ luật và giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật của Đảng; thực hiện các nội dung về kiểm tra, giám sát:

- Kiểm tra, giám sát tổ chức đảng: Việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (Luật, Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn...). Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, của cơ quan, đơn vị giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng và trong cơ quan, đơn vị. Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên. Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách pháp luật và tư pháp. Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng ngạch, chuyển ngạch, bố trí, sử dụng, giới thiệu ứng cử, bầu cử, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ. Việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên.

- Kiểm tra, giám sát đối với đảng viên: Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

3.2.2. Tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp chủ trì. Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, báo cáo cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật.

3.2.3. Cùng các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp tham mưu, giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát, quyết định của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy sau các cuộc kiểm tra, giám sát. Phối hợp với văn phòng cấp ủy giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy lập và nộp lưu hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát.

3.2.4. Hướng dẫn các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp và cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; chỉ đạo kiện toàn ủy ban kiểm tra, tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

3.2.5. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

3.2.6. Trong công tác phòng, chống vi phạm pháp luật.

Trong quá trình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc nếu phát hiện vi phạm liên quan đến đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý thì thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến ủy ban kiểm tra cùng cấp để kiểm tra, xử lý theo đúng quy định của Đảng.

Ủy ban kiểm tra kiểm tra xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án do các cơ quan chức năng thụ lý.

3.3. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập

3.3.1. Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện nhiệm vụ giám sát về: "*Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên*". Quy định rõ thẩm quyền, đối tượng kiểm soát, nội dung kiểm soát tài sản, thu nhập, cụ thể:

- *Thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập:* Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập, quyết định xác minh tài sản, thu nhập của đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và đảng

viên chuyên trách công tác đảng hoặc có vị trí việc làm ở các cơ quan tham mưu giúp việc, cấp ủy.

- *Đối tượng kiểm soát*: Đảng viên là cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cùng cấp quản lý (không phải là bí thư, phó bí thư cùng cấp) và đảng viên có nghĩa vụ kê khai, công khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan đảng cùng cấp và cấp dưới theo quy định.

- *Nội dung kiểm soát*: Tài sản, thu nhập của đảng viên kê khai và của người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến tài sản, thu nhập của đảng viên (vợ hoặc chồng, con chưa thành niên).

3.3.2. Các trường hợp thực hiện việc xác minh tài sản, thu nhập: Xác minh tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật khi có đơn thư tố cáo, phản ánh về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực; có dấu hiệu vi phạm về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực; có biến động tăng về tài sản, thu nhập mà không kê khai, giải trình không hợp lý về nguồn gốc; theo yêu cầu hoặc kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo chỉ đạo của cấp trên; theo kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập hằng năm. Ban Bí thư quy định việc thực hiện xác minh tài sản, thu nhập khi thực hiện các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ Đảng: *“Khi thực hiện giám sát chuyên đề, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo có nội dung liên quan đến xác minh tài sản, thu nhập thì thực hiện theo quy định, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng”*.

3.4. Thực hiện một số nhiệm vụ khác

3.4.1. Nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng: Trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng chống tham nhũng được xác định tại Quy định số 01-QĐi/TW, ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị. Quy định này nêu rõ trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng chống tham nhũng.

a) Trong phòng ngừa tham nhũng, ủy ban kiểm tra có trách nhiệm và thẩm quyền: (1) Tham mưu, giúp cấp uỷ quyết định các chủ trương, định hướng và ban hành các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và các quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức để phòng ngừa tham nhũng. (2) Định hướng và thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát để giáo dục đạo đức, nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị của đảng viên. (3) Trực tiếp kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nghị quyết, chỉ thị, các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong phòng ngừa tham nhũng khi được cấp uỷ giao. (4) Giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong: triển khai và thực hiện kê khai, công khai tài sản theo quy định; thực hiện trách nhiệm nêu gương, giữ gìn đạo đức, lối sống; đảng viên có dư luận bất minh về tài sản và sinh hoạt, trong thực

hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; giám sát đảng viên có trách nhiệm trực tiếp đấu tranh phòng, chống tham nhũng. (5) Công khai và tham mưu giúp cấp uỷ công khai kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định các kết quả kiểm tra, giám sát và xử lý kỷ luật đảng viên, tổ chức đảng vi phạm. (6) Đề nghị cấp uỷ cùng cấp; cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới và các cơ quan nhà nước sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc huỷ bỏ các văn bản không còn phù hợp, sơ hở có nguy cơ làm phát sinh tham nhũng.

b) Trong phát hiện tham nhũng, ủy ban kiểm tra có trách nhiệm và thẩm quyền: (1) Phân công thành viên uỷ ban kiểm tra và cán bộ theo dõi lĩnh vực, địa bàn thực hiện giám sát thường xuyên, nắm tình hình, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ việc phát hiện vi phạm về tham nhũng. (2) Tiếp nhận và xử lý hoặc chuyển cho các cơ quan chức năng xử lý kịp thời các thông tin, phản ánh, kiến nghị qua báo chí và dư luận xã hội phục vụ cho việc phát hiện tham nhũng. (3) Tiếp nhận và xử lý đơn, thư phản ánh, tố cáo về tham nhũng theo thẩm quyền phục vụ cho việc phát hiện tham nhũng; trường hợp không thuộc trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết thì phải chuyển cho ủy ban kiểm tra cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định. (4) Thu thập thông tin có liên quan đến tham nhũng từ các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, đảng viên và thông qua tự phê bình, phê bình trong tổ chức đảng. (5) Phối hợp, trao đổi thông tin với các cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra và các cơ quan có liên quan để nắm tình hình trước khi đề xuất kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm về tham nhũng.

c) Trong kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo về tham nhũng, ủy ban kiểm tra có trách nhiệm và thẩm quyền: (1) Kiểm tra các tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm về tham nhũng theo thẩm quyền. (2) Được trưng tập cán bộ các cơ quan đảng và nhà nước vào các đoàn kiểm tra; khi cần thiết báo cáo cấp uỷ chỉ đạo việc thành lập các đoàn kiểm tra đối với các vụ việc trọng điểm, phức tạp. (3) Có biện pháp bảo đảm bí mật thông tin; bảo vệ hoặc yêu cầu các cơ quan chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phát hiện, phản ánh, tố cáo về tham nhũng; xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi trù dập, trả thù người phát hiện, phản ánh, tố cáo về tham nhũng. (4) Đình chỉ sinh hoạt cấp uỷ, sinh hoạt đảng theo thẩm quyền; khi cần thiết báo cáo đề nghị cấp uỷ đình chỉ hoặc yêu cầu đình chỉ chức vụ đối với đảng viên hoặc yêu cầu tạm đình chỉ công tác cán bộ, đảng viên có dấu hiệu tham nhũng. (5) Có quyền yêu cầu đảng viên không được xuất cảnh; khi cần thiết, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật đối với đảng viên có dấu hiệu tham nhũng và có biểu hiện bỏ trốn. (6) Yêu cầu đảng viên giữ nguyên hiện trạng tài sản; khi cần thiết, đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong toả tài khoản và các

biện pháp khác theo quy định của pháp luật đối với đảng viên có dấu hiệu tham nhũng và có biểu hiện che giấu, tẩu tán tài sản. (7) Quá trình kiểm tra, được niêm phong tài liệu liên quan đến vi phạm; trường hợp cần thiết, yêu cầu đảng viên đến cơ quan uỷ ban kiểm tra giải trình làm rõ các vấn đề liên quan.

d) Về xử lý hành vi tham nhũng, uỷ ban kiểm tra có trách nhiệm và thẩm quyền: (1) Xử lý kỷ luật hoặc đề nghị cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo quy định. (2) Yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật về hành chính, bố trí lại công tác đối với đảng viên có hành vi tham nhũng chưa đến mức xử lý hình sự. (3) Xử lý hoặc kiến nghị xử lý về trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong việc để xảy ra tham nhũng hoặc bao che cho tham nhũng. (4) Chuyển cơ quan tư pháp vụ việc tham nhũng để xử lý và yêu cầu các cơ quan này thông báo kết quả giải quyết cho cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra biết để xem xét, xử lý kỷ luật về Đảng theo thẩm quyền.

3.4.2. Nhiệm vụ phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên⁶: Uỷ ban kiểm tra các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ những nhiệm vụ sau:

a) Trong phòng ngừa vi phạm có 8 nhiệm vụ: (1) Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, kiên trì xây dựng văn hóa liêm chính; kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ; chú trọng công tác theo dõi, quản lý, nắm bắt tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của đảng viên. (2) Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm minh quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Xây dựng, ban hành đầy đủ các quy định về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. (3) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm và đột xuất đối với địa bàn, lĩnh vực dễ nảy sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc với tổ chức, cá nhân có biểu hiện mất đoàn kết, có nhiều thông tin phản ánh, tố cáo. (4) Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra, giám sát, công tác của cấp uỷ, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cùng cấp hoặc cấp dưới và của các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. (5) Kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. (6) Hoàn thiện cơ chế thực thi nguyên tắc tập trung dân chủ; tuyên truyền, khuyến khích, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, cung cấp

⁶ Điều 7 Quy định số 285-QĐ/TW, ngày 22/4/2025 của Ban Bí thư về phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên.

thông tin về vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên. (7) Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ đạo xử lý nghiêm minh vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên. (8) Định kỳ chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để kịp thời bổ sung các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm.

b) Trong phát hiện vi phạm có 6 nhiệm vụ: (1) Tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân tham gia tích cực vào việc phát hiện, cung cấp thông tin vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên. (2) Xây dựng, ứng dụng công nghệ số để tiếp nhận, xử lý thông tin tố cáo, tố giác, phản ánh, kiến nghị về vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên. (3) Chủ động xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện hiệu quả trong cơ quan, đơn vị. (4) Lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của cơ quan chức năng với cấp ủy, cơ quan có thẩm quyền trong cung cấp, tiếp nhận thông tin phát hiện vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên. (5) Nâng cao trình độ nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, trách nhiệm của cấp ủy viên, cán bộ ủy ban kiểm tra theo dõi địa bàn, lĩnh vực trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; chủ động giám sát thường xuyên để sớm phát hiện, cảnh báo vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên. (6) Thực hiện nghiêm các quy định khác của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát hiện, xử lý vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền về các vi phạm liên quan đến nhiều tổ chức đảng, đảng viên hoặc mới phát sinh trong thực tiễn.

c) Trong ngăn chặn vi phạm có 7 nhiệm vụ: (1) Tiến hành giám sát chuyên đề; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tố giác, phản ánh, kiến nghị theo thẩm quyền; kịp thời kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên ngay khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm. (2) Kịp thời chỉ đạo, yêu cầu thanh tra, kiểm toán, điều tra khi nhận được thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. (3) Xử lý, đề nghị xử lý, kỷ luật nghiêm minh vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. (4) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ các nội dung trong kết luận, kiến nghị của các tổ chức đảng và các cơ quan chức năng. (5) Cấp ủy, tổ chức đảng và người có thẩm quyền chịu trách nhiệm trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết kịp thời thông tin, hồ sơ, tài liệu về vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý. (6) Trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng thì người đứng đầu có quyền tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. (7) Thực hiện các biện pháp ngăn chặn vi phạm khác đối với tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3.4.3. Nhiệm vụ chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (trước hết là cấp dưới trực tiếp)⁷

a) Chỉ đạo cấp ủy cấp dưới về việc thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo quy định của Trung ương.

b) Chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp dưới thực hiện các nhiệm vụ theo Điều 32 Điều lệ Đảng: (1) *Về kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm*, tập trung vào những vi phạm suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, lĩnh vực nhạy cảm, quan trọng. (2) *Về kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng*, xem xét, kiểm tra lại kết luận, thông báo, quyết định của tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi phát hiện có nội dung sai trái. (3) *Về giám sát tổ chức đảng, đảng viên*, nhất là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (Luật, Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn...); việc thực hiện trách nhiệm nêu gương và tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. (4) *Về xem xét, xử lý kỷ luật Đảng*: Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật theo thẩm quyền. Xem xét, xử lý những trường hợp có dấu hiệu dung túng, bao che hoặc bỏ lọt vi phạm. Chuyển hồ sơ vụ việc lên ủy ban kiểm tra cấp trên xem xét, xử lý khi có căn cứ cho thấy ủy ban kiểm tra cấp dưới không xử lý hoặc xử lý không đúng mức đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. (5) *Giải quyết tố cáo, khiếu nại về kỷ luật của Đảng*: (i) *Về giải quyết tố cáo*: Giải quyết tố cáo theo thẩm quyền khi phát hiện ủy ban kiểm tra cấp dưới có biểu hiện trì hoãn hoặc không giải quyết. Giải quyết tố cáo đối với trường hợp người tố cáo rút đơn, nhưng phát hiện việc rút đơn là do bị ép buộc, đe dọa, bị lừa dối, mua chuộc hoặc nội dung tố cáo có cơ sở để giải quyết. Chuyển đơn tố cáo lên ủy ban kiểm tra cấp trên để xem xét, giải quyết khi phát hiện việc giải quyết vượt quá thẩm quyền của ủy ban kiểm tra cấp dưới hoặc có hiện tượng bỏ lọt, không xem xét, giải quyết. (ii) *Về giải quyết khiếu nại*: Yêu cầu giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền khi phát hiện ủy ban kiểm tra cấp dưới có biểu hiện trì hoãn hoặc không giải quyết. Xem xét quyết định giải quyết khiếu nại của ủy ban kiểm tra cấp dưới khi phát hiện có vi phạm về nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thẩm quyền. (6) *Về kiểm tra tài chính đảng*: Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới, của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp và kiểm tra tài chính của các cơ quan, đơn vị sự

⁷ Nhiệm vụ theo Quy định số 195-QĐ/TW, ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư về chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

nghiệp và doanh nghiệp trực thuộc. Ủy ban kiểm tra cấp dưới yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thu hồi, xử lý tiền, tài sản vi phạm theo quy định của Đảng và Nhà nước.

c) Chỉ đạo thực hiện các nội dung khác có liên quan, cụ thể: (1) Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng; việc xây dựng và tham mưu xây dựng nội dung, chương trình kiểm tra, giám sát chuyên đề hằng năm. (2) Việc báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát mà Ủy ban kiểm tra cấp trên đang tiến hành. (3) Việc tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. (4) Về nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. (5) Việc phối hợp với cấp ủy cấp dưới chỉ đạo ủy ban kiểm tra về việc chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra; về đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra theo quy định. (6) Khi cần thiết có thể trực tiếp chỉ đạo giải quyết một số vấn đề cụ thể, khó khăn, trở ngại, phức tạp, vấn đề mới phát sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

4. Quyền hạn, thẩm quyền

4.1. Quyền hạn

- Ủy ban kiểm tra có quyền yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên báo cáo, cung cấp tài liệu về những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát: Trong quá trình kiểm tra, giám sát, tổ chức đảng và đảng viên phải thực hiện nghiêm các yêu cầu của ủy ban kiểm tra. Ủy ban kiểm tra cấp trên có quyền kiểm tra lại kết luận, thông báo, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Khi cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng gửi các văn bản, báo cáo cho cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp trên thì đồng gửi ủy ban kiểm tra cấp trên⁸.

Một số quyền hạn cụ thể⁹: (1) Ủy ban kiểm tra căn cứ theo các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật để chỉ đạo, hướng dẫn đối với cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới hoặc căn cứ chỉ đạo của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên hoặc cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp (ở Trung ương là Bộ Chính trị, Ban Bí thư) để quyết định nội dung chỉ đạo. (2) Ủy ban kiểm tra Quân ủy Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy các quân

⁸ Điều 1.3, Khoản 1, Điều 7, Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

⁹ Điều 4.2 Khoản 4 mục II Hướng dẫn số 08-HD/TW, ngày 10/6/2025 của Ban Bí thư thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

khu, bộ đội biên phòng phối hợp với ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy (chủ trì) tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ quân sự tỉnh, thành phố. Khi kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc Đảng bộ Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội thì Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hà Nội chủ trì, phối hợp với Ủy ban kiểm tra Quân ủy Trung ương để thực hiện. (3) Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương chủ trì, phối hợp với ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy giám sát (theo chương trình công tác toàn khóa, kế hoạch hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ) đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an các tỉnh, thành phố trong việc chấp hành nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

4.2. Thẩm quyền

4.2.1. Trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng

a) Trong thực hiện nhiệm vụ giám sát (Tiết 3.1.3 Điểm 3.1 Khoản 3 Điều 7 Quy định 296): (1) Ủy ban kiểm tra các cấp căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng và tình hình thực tế để xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát, xác định rõ nội dung, đối tượng, thời gian, phương pháp tiến hành, tổ chức thành phần đoàn giám sát. (2) Ủy ban kiểm tra phân công thành viên ủy ban dự các cuộc họp của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp, cử cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra dự các hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới, tổ chức đảng cấp dưới cách cấp có đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý cùng công tác và sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng. (3) Thành viên ủy ban kiểm tra, đoàn giám sát và cán bộ kiểm tra được giao nhiệm vụ được yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên giải trình, cung cấp tài liệu, báo cáo về các nội dung giám sát; có trách nhiệm bảo mật thông tin, tài liệu và chịu trách nhiệm về việc giám sát trước ủy ban kiểm tra. (4) Qua giám sát phải kịp thời báo cáo, kiến nghị cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên được giám sát phát huy ưu điểm, nhắc nhở, uốn nắn, khắc phục, sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm. (5) Nếu phát hiện cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới ban hành các nghị quyết, quyết định, kết luận hoặc đảng viên ban hành các quyết định không đúng quy định thì ủy ban kiểm tra yêu cầu xem xét lại, nếu không khắc phục, xử lý thì báo cáo cấp ủy cùng cấp xem xét trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan. (6) Qua giám sát nếu phát hiện tổ chức đảng cấp dưới hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

b) Trong kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm: Ủy ban kiểm tra (nơi không có thường trực ủy ban kiểm tra) hoặc thường trực ủy ban kiểm tra có thẩm quyền quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên (mục 3.2.1.4 Tiết 3.1.3 Điểm 3.1 Khoản 3 Điều 7 Quy định 296).

c) Trong kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát (Tiết 3.2.7 Điểm 3.2 Khoản 3 Điều 7 Quy định 296): (1) Yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên có liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu theo nội dung kiểm tra và phải giữ bí mật thông tin, tài liệu. (2) Yêu cầu đối tượng kiểm tra phát huy ưu điểm, khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). Nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm (trừ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm) thì quyết định và tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. (3) Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, ủy ban kiểm tra được yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật. (4) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền giám định chuyên môn, kỹ thuật liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát.

4.2.2. Trong thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập (Điểm 5.2 Khoản 2 Điều 7 Quy định 296): Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập, quyết định xác minh tài sản, thu nhập của đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và đảng viên chuyên trách công tác đảng hoặc có vị trí việc làm ở các cơ quan tham mưu giúp việc, cấp ủy.

4.2.3. Trong thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm (Khoản 2 Điều 10 Quy định 296): (1) Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở quyết định hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong đảng bộ (kể cả cấp ủy viên chi bộ, cấp ủy viên đảng ủy bộ phận, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp). (2) Ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên (kể cả bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên của chi bộ, đảng ủy bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở hoặc cán bộ thuộc diện đảng ủy cơ sở quản lý nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp hoặc cán bộ do cấp ủy cấp trên quản lý). Quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên cấp ủy cơ sở và cán bộ thuộc diện cấp ủy cơ sở quản lý nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp (đây là nội dung mới, bổ sung thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm của ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp cơ sở cho phù hợp với việc kết thúc cấp huyện, nhập các xã, phường). (3) Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp (kể cả bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ cấp ủy); đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp. Quyết định các hình thức kỷ luật đối với đảng viên không phải là cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp hoặc cán bộ do cấp ủy tỉnh, thành và đảng ủy trực thuộc Trung ương quản lý. (4) Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương (kể cả bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ), đảng viên là cán bộ

thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý nhưng không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Quyết định các hình thức kỷ luật đối với các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Đảng.

4.2.4. Trong thi hành kỷ luật tổ chức đảng vi phạm (Khoản 2 Điều 11 Quy định 296): Ủy ban kiểm tra các cấp xem xét, kết luận, đề xuất với cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy trong việc xử lý kỷ luật tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp; quyết định hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng trực thuộc cấp ủy cấp dưới (tổ chức đảng cách một cấp trở xuống).

4.2.5. Trong giải quyết tố cáo (Khoản 1 Điều 18 Quy định 296): Ủy ban kiểm tra có nhiệm vụ giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý của cấp ủy cùng cấp.

4.2.6. Trong giải quyết khiếu nại về kỷ luật Đảng: (1) Việc giải quyết khiếu nại về kỷ luật Đảng được tiến hành từ ủy ban kiểm tra, ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy từ cấp cơ sở trở lên (Khoản 1 Điều 21 Quy định 296). (2) Ủy ban Kiểm tra Trung ương là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với các hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, cách chức đảng viên; Ban Bí thư là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với hình thức kỷ luật khai trừ đảng viên; khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng do cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương trở xuống quyết định (Khoản 3 Điều 21 Quy định 296, đây là nội dung bổ sung cho phù hợp với thực tế).

4.2.7. Trong chuẩn y, thay đổi hoặc xoá kỷ luật (Điều 24 Quy định 296): Ủy ban kiểm tra đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy hoặc đảng ủy từ cấp cơ sở trở lên có thẩm quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ hình thức kỷ luật đối với đảng viên, tổ chức đảng do tổ chức đảng cấp dưới quyết định. Trường hợp phải thay đổi bằng hình thức kỷ luật cao hơn, vượt quá thẩm quyền phải báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên xem xét, quyết định.

4.2.8. Trong đình chỉ sinh hoạt đảng: (1) Ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên được quyền quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý (ở Trung ương là Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý) nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp khi bị tạm giam, truy tố; quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp khi bị khởi tố (Điểm 2.2 Điều 28 Quy định 296). (2) Tổ chức đảng nào quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên, đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng thì tổ chức đảng đó quyết định cho đảng viên, cấp ủy viên, tổ chức đảng trở lại sinh hoạt, hoạt động. Ủy ban kiểm tra giúp cấp ủy chuẩn bị văn bản, quyết định các trường hợp thuộc thẩm quyền của cấp ủy (Điều 32 Quy định 296).

5. Nguyên tắc và chế độ làm việc

5.1. Nguyên tắc làm việc

- *Thứ nhất*, ủy ban kiểm tra làm việc dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ cấp ủy; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy về công tác kiểm tra đảng. Trường hợp có ý kiến khác với kết luận, quyết định của ban thường vụ cấp ủy thì ủy ban kiểm tra chấp hành các kết luận, quyết định đó, nhưng có quyền báo cáo để cấp ủy xem xét, quyết định. Ủy ban kiểm tra chịu sự kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy; có trách nhiệm trả lời các cấp ủy viên cùng cấp về công tác kiểm tra đảng và trách nhiệm được giao.

- *Thứ hai*, khi tiến hành công tác kiểm tra đảng, tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát nếu thấy có vấn đề cần tham gia ý kiến thì phản ánh với chủ nhiệm hoặc thường trực ủy ban kiểm tra, không được gây khó khăn, trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát. Khi báo cáo cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra phải báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của ủy ban kiểm tra để cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định.

- *Thứ ba*, các quyết định, kết luận, thông báo của ủy ban kiểm tra về công tác kiểm tra đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan; tổ chức đảng và đảng viên có liên quan phải chấp hành nghiêm chỉnh thông báo này. Trường hợp ủy ban kiểm tra có ý kiến khác với ban thường vụ cấp ủy, cấp ủy thì ủy ban kiểm tra phải chấp hành kết luận, quyết định của ban thường vụ cấp ủy, cấp ủy, đồng thời báo cáo ủy ban kiểm tra cấp trên. Trường hợp ủy ban kiểm tra cấp trên có ý kiến khác với ban thường vụ, cấp ủy cấp dưới thì báo cáo cấp ủy cùng cấp xem xét, quyết định. Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Trung ương có ý kiến khác với tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương thì báo cáo Ban Bí thư, Bộ Chính trị xem xét, quyết định.

5.2. Chế độ làm việc

Ủy ban kiểm tra thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra cấp trên¹⁰, cụ thể:

¹⁰ Điều 1.2, Khoản 1, Điều 7, Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

- *Một là*, ủy ban kiểm tra có thể ủy quyền cho tập thể thường trực Ủy ban (nơi có từ 2 phó chủ nhiệm trở lên) quyết định một số vấn đề cụ thể (theo quy chế làm việc của Ủy ban và quy định chế độ làm việc của cơ quan Ủy ban kiểm tra). Thường trực Ủy ban gồm chủ nhiệm và các phó chủ nhiệm. Đối với Ủy ban Kiểm tra Quân ủy Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương, thường trực Ủy ban kiểm tra gồm chủ nhiệm, các phó chủ nhiệm và các ủy viên chuyên trách.

- *Hai là*, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Đảng và quy chế làm việc; định kỳ báo cáo cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy chương trình, kế hoạch, kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, việc thực hiện quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra và các nhiệm vụ do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy giao; chịu sự kiểm tra, giám sát của cấp ủy.

- *Ba là*, làm việc dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra cấp trên trong việc: Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng, của Trung ương và hướng dẫn của ủy ban Kiểm tra Trung ương. Phương hướng, nhiệm vụ, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; việc tham mưu và xây dựng nội dung, chương trình kiểm tra, giám sát chuyên đề hằng năm. Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát mà Ủy ban kiểm tra cấp trên đang tiến hành. Tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Khi cần thiết, Ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp chỉ đạo giải quyết một số vấn đề cụ thể trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Ủy ban kiểm tra cấp dưới.

Ngoài ra, ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện các chế độ công tác sau: chế độ công tác có chương trình, kế hoạch; chế độ thông tin, báo cáo; chế độ bảo mật; chế độ sinh hoạt, học tập, nghiên cứu; chế độ tự phê bình và phê bình...

6. Mọi quan hệ công tác

6.1. Với cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp

Ủy ban kiểm tra làm việc dưới sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp, chấp hành các quy định của Điều lệ Đảng; quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra do cấp ủy quyết định và các nhiệm vụ do cấp ủy giao; chịu sự kiểm tra, giám sát của cấp ủy về mọi mặt hoạt động; định kỳ báo cáo với cấp ủy về chủ trương, nhiệm vụ công tác của ủy ban kiểm tra. Nếu ý kiến của ủy ban kiểm tra khác với ý kiến của ban thường vụ cấp ủy thì ủy ban kiểm tra chấp hành các quyết định, kết luận của cấp ủy, đồng thời, báo cáo ủy ban kiểm tra cấp trên. Trường hợp ủy ban kiểm tra cấp trên có ý kiến khác với cấp ủy cấp dưới thì ủy ban kiểm tra cấp trên báo cáo cấp ủy cấp mình xem xét, quyết định.

6.2. Với ủy ban kiểm tra cấp trên

Ủy ban kiểm tra chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra cấp trên; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra đảng để báo cáo ủy ban kiểm tra cấp trên.

6.3. Với ủy ban kiểm tra cấp dưới

Ủy ban kiểm tra cấp trên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát ủy ban kiểm tra cấp dưới về những nội dung sau: (1) Chỉ đạo và hướng dẫn về phương hướng nhiệm vụ, nghiệp vụ công tác kiểm tra đảng trong cả nhiệm kỳ và từng thời điểm. (2) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát ủy ban kiểm tra cấp dưới thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng, của Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. (3) Khi cần thiết, trực tiếp chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp dưới giải quyết một số vấn đề cụ thể trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra đảng. (4) Phối hợp với ban tổ chức của cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp dưới chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra cấp dưới. Hướng dẫn xây dựng quy chế làm việc, xây dựng và kiện toàn cơ quan ủy ban kiểm tra cấp dưới về tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ...

6.4. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cùng cấp

Là mối quan hệ phối hợp; ủy ban kiểm tra chủ động phối hợp với cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy trong việc thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ do cấp ủy giao. Thường xuyên trao đổi thông tin, cung cấp tài liệu có liên quan, phối hợp giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ và làm tốt chức năng tham mưu, giúp cấp ủy. Ủy ban kiểm tra chủ trì xây dựng kế hoạch phối hợp trong giải quyết tố cáo và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp mình quản lý.

Ủy ban kiểm tra tham gia với các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy có liên quan trong việc giúp cấp ủy chuẩn bị và chuẩn y, chỉ định nhân sự cấp ủy và ủy ban kiểm tra của cấp ủy trực thuộc; đánh giá, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng đối với cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp mình quản lý.

6.5. Với cấp ủy trực thuộc

Ủy ban kiểm tra cấp trên *chỉ đạo cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp dưới* các nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Ủy ban kiểm tra hướng dẫn, kiểm tra các cấp ủy trực thuộc thực hiện công tác kiểm tra đảng theo Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Ủy ban kiểm tra chủ trì xây dựng kế hoạch phối hợp với các cấp ủy trực thuộc trong việc giải quyết tố cáo tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp mình quản lý; khi cần, có thể phối hợp để tiến hành kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp ý kiến khác nhau, ủy ban kiểm tra và cấp ủy liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

III. MỘT SỐ KINH NGHIỆM VÀ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Một số kinh nghiệm trong xây dựng cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp

1.1. Xây dựng cấp ủy các cấp

- Chọn đúng người, bố trí đúng việc: Đảm bảo tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, uy tín, năng lực và khả năng quy tụ, đoàn kết. Không để lọt vào cấp ủy những người cơ hội, thiếu bản lĩnh, vụ lợi cá nhân, đồng thời dũng cảm gạt bỏ các "vùng cấm", "quan hệ thân hữu". Không để lọt vào cấp ủy những người cơ hội, thiếu bản lĩnh, vụ lợi cá nhân, đồng thời dũng cảm gạt bỏ các "vùng cấm", "quan hệ thân hữu".

- Giữ vững nguyên tắc, phát huy dân chủ trong công tác nhân sự: Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc góp ý, giới thiệu, đánh giá cán bộ.

- Xây dựng tập thể cấp ủy đoàn kết, kỷ cương, gương mẫu: Bí thư cấp ủy phải là trung tâm đoàn kết, có tầm nhìn, năng lực tổ chức thực tiễn. Xây dựng cơ chế làm việc rõ ràng, phát huy trí tuệ tập thể, chống "lãnh đạo hình thức", "hợp cho có".

1.2. Xây dựng ủy ban kiểm tra các cấp

- Lựa chọn nhân sự vào ủy ban kiểm tra các cấp "có tâm, có tầm, có bản lĩnh": Phải là những người bản lĩnh, liêm chính, trung thực, công tâm, không bị chi phối bởi lợi ích cá nhân. Có kiến thức vững về Đảng, pháp luật, quản lý nhà nước và kỹ năng kiểm tra, giám sát.

- Chuyên nghiệp hóa đội ngũ cán bộ kiểm tra: Tổ chức đào tạo, cập nhật thường xuyên về phương pháp nghiệp vụ, công cụ kỹ thuật số, kỹ năng phân tích thông tin. Khuyến khích cán bộ kiểm tra "3 giỏi": giỏi lý luận, giỏi nghiệp vụ, giỏi thực tiễn.

- Chủ động, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ: Không chờ việc đến, phát sinh mới làm, chủ động nắm tình hình, phát hiện vi phạm từ sớm, từ xa. Kiên quyết xử lý sai phạm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, nhưng đồng thời khách quan, đúng người đúng lỗi.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Về số lượng biên chế trong cơ quan uỷ ban kiểm tra cấp xã: Ủy ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường trực thuộc cấp tỉnh (xã mới) có số lượng từ 3 đến 7 ủy viên chuyên trách (do cấp uỷ quyết định); do vậy việc bố trí số lượng cán bộ thuộc cơ quan uỷ ban kiểm tra trong tổng biên chế khối đảng ở cấp xã sẽ gặp khó khăn trong điều kiện cắt giảm, tinh gọn bộ máy, số lượng cán bộ hạn chế.

- Về cán bộ, con người có khả năng, năng lực đáp ứng với yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học trong công tác kiểm tra, giám sát hiện nay và thời gian tới sẽ khó khăn, thiếu hụt; do việc ứng dụng, áp dụng nhiều giải pháp công nghệ, nhiều phần mềm hỗ trợ cho công tác kiểm tra, giám sát thời gian tới sẽ được tăng cường, áp dụng mạnh mẽ.

IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN NẮM VỮNG

1. Kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo của Đảng, bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng

Từ thực tế lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Đảng ta khẳng định: “*Công tác kiểm tra có vị trí cực kỳ quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng*”¹¹. Vì lãnh đạo không chỉ là việc xây dựng đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; việc tổ chức thực hiện và bố trí cán bộ, mà lãnh đạo còn là kiểm tra, giám sát và không những kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, Cương lĩnh chính trị, chủ trương, chính sách mà kiểm tra ngay Cương lĩnh chính trị, đường lối, chính sách đó và kiểm tra, giám sát cả các tổ chức tiến hành kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo đường lối, chính sách được xác định đúng, được quán triệt và thực hiện thắng lợi trong thực tiễn. Đó là vấn đề có tính nguyên tắc, vừa là chức năng lãnh đạo, vừa là trách nhiệm, nội dung, phương thức, quy trình lãnh đạo của Đảng.

2. Đảm bảo, giữ vững nguyên tắc trong kiểm tra, giám sát của Đảng

- Một là, kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên phải thường xuyên tự kiểm tra.

- Hai là, tổ chức đảng cấp trên kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên. Tổ chức đảng, đảng viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo sự phân công của tổ chức đảng có thẩm quyền.

- Ba là, công tác kiểm tra, giám sát phải kịp thời phát hiện nhân tố mới, tích cực để phát huy, phải bảo vệ cái đúng, bảo vệ người tốt, cán bộ dám nghĩ, dám làm,

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, t.55, tr.242.

dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung; phải chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên ngay từ khi còn mới manh nha, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng. Khi các vụ việc vi phạm được phát hiện, phải cương quyết xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời để răn đe và giáo dục.

- *Bốn là*, tuân thủ đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thẩm quyền, phương pháp công tác theo quy định của Đảng; chủ động, kịp thời, công khai, dân chủ, khách quan, công tâm, thận trọng, chặt chẽ, chính xác, nghiêm minh.

3. Nắm vững và thực hiện tốt phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là công tác lãnh đạo, là công tác xây dựng Đảng, là sinh hoạt nội bộ Đảng. Do đó, tiến hành công tác kiểm tra phải giữ đúng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng. Phải nắm vững và thực hiện tốt phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra là:

- *Dựa vào tổ chức đảng*: Tổ chức đảng là cơ quan lãnh đạo, quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới. Có dựa vào tổ chức đảng thì chủ thể kiểm tra, giám sát (cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp) mới hiểu rõ đặc điểm tình hình, điều kiện, hoàn cảnh, khó khăn, thuận lợi, ưu điểm, khuyết điểm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đối tượng được kiểm tra, giám sát để có cơ sở xem xét, kết luận chính xác. Dựa vào tổ chức đảng vừa là nội dung của phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra, giám sát, vừa là vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng, nhưng tùy tình hình cụ thể của tổ chức đảng, nhất là nơi tổ chức đảng yếu kém để có cách vận dụng cho phù hợp, trường hợp cần thiết có thể kiện toàn tổ chức trước khi kiểm tra, giám sát.

- *Phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên*: Tổ chức đảng được thành lập theo quy định của Điều lệ Đảng, có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể. Đảng viên là chiến sỹ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, tự nguyện gia nhập, phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng. Đó là cơ sở tư tưởng và tổ chức để tổ chức đảng và đảng viên tự giác chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ được giao, tự giác chịu sự kiểm tra của tổ chức đảng có thẩm quyền và tự kiểm tra. Tự giác là bản chất của Đảng. Vì vậy, tự giác không chỉ là phương tiện mà chính là mục đích của công tác kiểm tra nói riêng và công tác xây dựng Đảng nói chung. Tự giác là phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, ý thức, ý chí, bản lĩnh của tổ chức đảng và đảng viên. Nhưng tự giác có quá trình và mức độ tự giác của mỗi tổ chức đảng và

đảng viên có khác nhau do điều kiện trưởng thành, công tác, chiến đấu, sản xuất, rèn luyện,... Trong thực tiễn, tự giác không phụ thuộc vào tuổi đảng nhiều hay ít, chức vụ cao hay thấp, cấp trên hay cấp dưới. Do vậy, tiến hành công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng cần coi trọng và làm tốt công tác tư tưởng đối với mọi đối tượng kiểm tra, giám sát, phát huy tinh thần tự giác của họ trong việc nhận rõ ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), giúp cho tổ chức có thẩm quyền có cơ sở kết luận chính xác. Những trường hợp quanh co, giấu giếm sai lầm, khuyết điểm cần kiên trì động viên, thuyết phục, kết hợp với đấu tranh và công tác thẩm tra, xác minh để làm rõ đúng sai.

- *Làm tốt công tác thẩm tra, xác minh:* Yêu cầu cơ bản của công tác kiểm tra là phải đánh giá, kết luận đúng ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra để có quyết định chính xác. Muốn vậy, ngoài việc phải dựa vào tổ chức đảng, phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, phát huy vai trò xây dựng đảng của quần chúng, phải hết sức coi trọng và làm tốt công tác thẩm tra, xác minh. Thực tiễn cho thấy, có nhiều tổ chức đảng và đảng viên khi được kiểm tra đã tự giác trình bày nghiêm túc trước tổ chức đảng có thẩm quyền cả ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), nhưng cũng không ít tổ chức đảng và đảng viên quanh co, giấu giếm, thậm chí tìm mọi cách đối phó, gây khó khăn, trở ngại đối với công tác kiểm tra. Mặt khác, mọi hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên bao giờ cũng diễn ra trong không gian, thời gian, hoàn cảnh, điều kiện cụ thể, với những diễn biến, tình tiết khác nhau, nhiều khi có liên quan đến nhiều tổ chức, nhiều người, nhiều cấp do đó đòi hỏi cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp phải coi trọng và làm công tác thẩm tra, xác minh.

- *Kết hợp công tác kiểm tra của Đảng với công tác thanh tra của Nhà nước, thanh tra nhân dân, công tác kiểm tra của các đoàn thể chính trị - xã hội và phối hợp với các ban, ngành có liên quan:* Trong điều kiện Đảng cầm quyền, đảng viên vừa là thành viên của tổ chức đảng, vừa là công dân, nhiều người là thành viên của tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội; đường lối, chính sách của Đảng đã được thể chế hóa bằng pháp luật, pháp lệnh, nghị quyết, chính sách, quy định của Nhà nước. Đảng viên vi phạm pháp luật, chính sách,.. của Nhà nước và kỷ luật của các đoàn thể chính trị - xã hội mà mình tham gia cũng là vi phạm quy định của Đảng. Nhưng việc lãnh đạo, quản lý, kiểm tra, xử lý kỷ luật của Đảng, kỷ luật hành chính, pháp luật Nhà nước thì Đảng và Nhà nước có hệ thống tổ chức riêng, hoạt động độc lập để thực hiện. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, lãnh đạo Nhà nước, nhưng không bao biện, làm thay công việc của Nhà nước và đoàn thể chính trị - xã hội. Vì vậy, phải kết hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra của Đảng với công tác thanh tra của Nhà nước, thanh tra nhân dân, công tác kiểm tra của các đoàn thể chính trị - xã hội,

phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các ban của cấp ủy, với các cơ quan bảo vệ pháp luật để có cơ sở nghiên cứu, kết luận vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.

V. MỘT SỐ NỘI DUNG CẤP ỦY, ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP CẦN ƯU TIÊN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo hướng tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đặt trọng tâm công tác kiểm tra, giám sát trong giai đoạn hiện nay là khâu giám sát, phòng ngừa, tăng cường công tác nắm tình hình, cảnh báo phòng ngừa sai phạm; làm tốt công tác tham mưu, khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý, kể cả những vấn đề kinh tế - xã hội; làm tốt công tác kiểm tra, giám sát để không lọt vào cấp ủy các cấp cán bộ suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ sức gánh vác trọng trách lịch sử của Đảng trong giai đoạn hiện nay. Tăng cường giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, góp phần phát triển đất nước, trọng tâm là các nhiệm vụ về phân cấp, phân quyền theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sang tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân.

2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp, cách thức tổ chức công tác kiểm tra, giám sát theo tinh thần chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, chuyên trọng tâm thực hiện tốt công tác giám sát bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư được tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả, đúng định hướng, đúng quy định; gắn công tác kiểm tra, giám sát với kiểm soát quyền lực; xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả, có khả năng cảnh báo sớm và phòng ngừa vi phạm ngay từ cơ sở, không để các vi phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm nghiêm trọng, hình thành và lan tỏa văn hóa chính trị trách nhiệm trong nội bộ Đảng, góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đất nước trong kỷ nguyên mới; nhận diện cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để nhân rộng. Nghiên cứu tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng và ủy ban kiểm tra các cấp, trong đó coi trọng nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát ngay từ chi bộ. Ủy ban kiểm tra Trung ương và ủy ban

kiểm tra các cấp phải là nơi Đảng đặt niềm tin để bảo vệ kỷ cương; Nhân dân đặt kỳ vọng để bảo vệ công bằng, phải là cơ quan "gương mẫu của gương mẫu" trong các cơ quan đảng và hệ thống chính trị.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường kiểm tra, giám sát, chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên ngay từ khi còn mới manh nha, với phương châm lấy xây là chính; kịp thời phát hiện nhân tố mới, tích cực để phát huy, bảo vệ cái đúng, bảo vệ người tốt, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung; đóng góp có hiệu quả, góp phần hoàn thiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường phổ biến, tuyên truyền rộng rãi đến tổ chức đảng và đảng viên về các vi phạm điển hình, các bài học kinh nghiệm rút ra qua công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; những hạn chế, bất cập trong cơ chế, chính sách; những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý đã được chỉ ra qua công tác kiểm tra, giám sát và các giải pháp khắc phục, phòng ngừa để giúp các tổ chức đảng, đảng viên nhận thức rõ những vi phạm cần tránh, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

4. Các cấp ủy, nhất là người đứng đầu, phải tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng theo chức năng, nhiệm vụ và tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ rệt hơn trong công tác kiểm tra, giám sát ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm trong công tác kiểm tra, giám sát.

5. Ủy ban kiểm tra các cấp đẩy mạnh thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng, trọng tâm là kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vi phạm những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương; những lĩnh vực, địa bàn dễ xảy ra vi phạm, tham nhũng, tiêu cực; những nơi có nhiều vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội; những vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo. Khi các vụ việc vi phạm được phát hiện, phải kịp thời kiểm tra, kết luận và xử lý nghiêm minh, kịp thời. Chủ động tham mưu giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; phối hợp chặt chẽ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Ủy ban kiểm tra cấp trên thường xuyên chỉ đạo,

hướng dẫn cấp uỷ, tổ chức đảng và uỷ ban kiểm tra cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, nhất là trong xử lý các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp. Nghiên cứu, tham mưu để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát.

6. Các cấp uỷ, tổ chức đảng thường xuyên quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy và tăng cường cán bộ cho uỷ ban kiểm tra các cấp tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao. Xây dựng mô hình tổ chức bộ máy cơ quan uỷ ban kiểm tra các cấp đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra liêm khiết, công minh, chính trực, có bản lĩnh, dũng khí đấu tranh, gương mẫu, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, tâm huyết, tận tụy, trách nhiệm với công việc. Cán bộ kiểm tra phải là những chiến sỹ kiên cường, có bản lĩnh, nắm chắc các cơ chế, chính sách, Điều lệ Đảng, các quy chế, quy định của Đảng và Nhà nước; đặc biệt phải có dũng khí đấu tranh, chính trực, đạo đức, tâm huyết, kiên quyết và trách nhiệm cao trong nghề nghiệp; phải thực sự gương mẫu trong cuộc sống và công tác, thực sự công tâm, khách quan, đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Có giải pháp mạnh mẽ để sàng lọc, thay thế kịp thời số cán bộ yếu kém, uy tín thấp, không hoàn thành nhiệm vụ bằng những cán bộ có năng lực, trình độ. Đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra sang công tác ở các ngành, các cấp; cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và luân chuyển cán bộ trong hệ thống Ngành Kiểm tra Đảng. Tiếp tục nghiên cứu, quan tâm và thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác kiểm tra.

7. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện, triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu” trong toàn ngành kiểm tra Đảng; hoàn thiện, vận hành các phần mềm, ứng dụng số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại trong toàn bộ quy trình kiểm tra, giám sát; nâng cao điều kiện, năng lực và công cụ kiểm tra, chuyển mạnh sang mô hình giám sát dựa trên dữ liệu; từng bước chủ động phát hiện, cảnh báo sớm, ngăn chặn kịp thời vi phạm; xây dựng phần mềm quản lý cán bộ cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra các cấp.

8. Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, hình thức, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ trong ngành kiểm tra Đảng theo hướng chuyên nghiệp hóa; trong đó chú trọng trang bị phương pháp, kỹ năng nghiệp vụ và thường xuyên cập nhật kiến thức mới cho cán bộ kiểm tra, nhất là số mới được chỉ định vào uỷ ban kiểm tra sau hợp nhất, sáp nhập và mới được bầu vào uỷ ban kiểm tra sau đại hội đảng bộ các cấp.

C. THẢO LUẬN, THỰC HÀNH

1. Những vấn đề chủ yếu về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cấp uỷ các cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng?
2. Những vấn đề chủ yếu về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng?
3. Trách nhiệm và thẩm quyền của cấp uỷ, ủy ban kiểm tra trong công tác phòng chống tham nhũng và trong phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên?
4. Nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra các cấp trong kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên?

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng.
2. Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.
3. Quy định số 285-QĐ/TW, ngày 22/4/2025 của Ban Bí thư quy định về phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên.
4. Quy chế số 06-QC/TW, ngày 03/02/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIII.
5. Quyết định số 219-QĐ/TW, ngày 28/12/2024 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.
6. Quyết định số 1915-QĐ/TW, ngày 15/01/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành Quy chế làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.
7. Quy định số 01-QĐi/TW, ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị về trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng.
8. Quy định số 329-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương.
9. Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.
10. Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

11. Quy định số 195-QĐ/TW, ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư về chỉ đạo của uỷ ban kiểm tra cấp trên đối với uỷ ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

12. Hướng dẫn số 06-HD/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

13. Hướng dẫn số 08-HD/TW, ngày 10/6/2025 của Ban Bí thư hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

14. Hướng dẫn số 17-HD/UBKTTW, ngày 06/6/2025 của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn công tác nhân sự uỷ ban kiểm tra các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

15. Hướng dẫn số 18-HD/UBKTTW, ngày 06/6/2025 của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn cơ cấu, số lượng, độ tuổi uỷ viên uỷ ban kiểm tra cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp cơ sở thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng bộ Chính phủ, Đảng bộ Quốc hội, Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương nhiệm kỳ 2025-2030.

16. Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương.

17. Uỷ ban Kiểm tra Trung ương: Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác kiểm tra và kỷ luật của Đảng. Hà Nội - 2003.

18. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội - 2017.